TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **101**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-10-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Ánh Tuyết**

Ông **Hồ Hải Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên toà:

Bà **Lê Thị Bích Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 360/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Nguyên T**

Cư trú tại: TDP M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Bùi Văn Đ**

Cư trú tại: TDP M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. (Tất cả có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Nguyên T trình bày:

Trước đây vào năm 2007 bà và ông Đ đăng ký kết hôn nhưng vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đến năm 2015 bà và ông Đ đã ly hôn. Sau đó bà đã cho ông Đ cơ hội để vợ chồng làm lại từ đầu nên mới đi đăng ký kết hôn lại vào năm 2017 tại UBND phường N, thị xã N. Nhưng trong quá trình chung sống không hạnh phúc, bà đã cố gắng chịu đựng, bỏ qua cho ông Đ nhiều lần cá độ bóng đá và thua độ làm ảnh hưởng đến gia đình

nhưng đến nay ông Đ vẫn không thay đổi, vợ chồng thường xuyên kình cãi, không còn tình cảm và niềm tin với nhau. Nay bà không thể chịu được nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là Bùi Ngọc Thiên T, sinh ngày 14/10/2008 và Bùi Phúc An T, sinh ngày 28/9/2016. Khi ly hôn nguyện vọng bà xin nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: Bà T không yêu cầu tòa giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 11/7/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Bùi Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng đúng như lời bà T trình bày. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông còn thương yêu vợ con, ông không mong muốn gia đình đổ vỡ lần nữa vì con còn rất nhỏ, ông đã cố gắng thay đổi rất nhiều để vợ chồng có thể chung sống như trước đây cùng nuôi dạy con cái trưởng thành. Hơn nữa ông cũng không làm gì sai trái, vi phạm đạo đức để bà T mất niềm tin vào ông.

Về con chung: Có hai con chung là Bùi Ngọc Thiên T, sinh ngày 14/10/2008 và Bùi Phúc An T, sinh ngày 28/9/2016. Nếu tòa giải quyết ly hôn thì ông đồng ý giao hai con cho bà T nuôi và không cấp dưỡng.

Tài sản chung: Ông Đ không yêu cầu tòa giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Phạm Thị Nguyên T được ly hôn ông Bùi Văn Đ.

Về con chung: Có hai con chung là Bùi Ngọc Thiên T, sinh ngày 14/10/2008 và Bùi Phúc An T, sinh ngày 28/9/2016. Bà T hiện nay có việc làm và thu nhập ổn định, nguyện vọng cháu Thiên T muốn ở với mẹ và cháu An T hiện dưới 36 tháng tuổi nên tiếp tục giao hai cháu Bùi Ngọc Thiên T, sinh ngày 14/10/2008 và Bùi Phúc An T, sinh ngày 28/9/2016 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà T, ông Đ không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị Nguyên T và ông Bùi Văn Đ tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã N đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc do kình cãi và bất đồng quan điểm sống, không còn niềm tin lẫn nhau lý do vào năm 2015 bà T và ông Đ đã ly hôn theo bản án số: 21/2015/HNGĐ-ST ngày 20/4/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, nhưng đến tháng 3/2017 đã kết hôn lại vì bà T cho ông Đ có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm nhưng ông Đ vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi vì đam mê cờ bạc làm ảnh hưởng đến gia đình. Bà T và ông Đ hiện không ai quan tâm tới ai vì không còn niềm tin với nhau. Bị đơn ông Đ thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái trưởng thành nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

Về con chung: Bà T và ông Đ có hai con chung là Bùi Ngọc Thiên T, sinh ngày 14/10/2008 và Bùi Phúc An T, sinh ngày 28/9/2016. Hội đồng xét xử nhận thấy việc ông Đ cho rằng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Hơn nữa, bà T hiện nay có việc làm và thu nhập ổn định, nguyện vọng của cháu Thanh muốn ở với mẹ và cháu Thịnh hiện dưới 36 tháng tuổi nên tiếp tục giao cháu Thanh và cháu Thịnh cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà T, ông Đ không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị Nguyên T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Phạm Thị Nguyên T được ly hôn ông Bùi Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Thiên T, sinh ngày: 14/10/2008 và cháu Bùi Phúc An T, sinh ngày: 28/9/2016 cho bà Phạm Thị Nguyên T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà T, ông Đ không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Nguyên T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003993 ngày 26/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà T đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH